

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

PGS, TS NGUYỄN THẾ TU

ThS BÙI THỊ HẢI HÀ

Học viện Chính trị khu vực III

1. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công

Công tác dân vận (CTDV) của Đảng là hoạt động của các cấp ủy Đảng, tổ chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, cán bộ dân vận, cán bộ, đảng viên nhằm tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhân dân thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước ta trong sạch, vững mạnh; quan tâm, chăm lo đời sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân.

Công tác dân vận là bộ phận cực kỳ quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, của chế độ. Bởi Nhân dân là cơ sở chính trị - xã hội của Đảng, Nhà nước. Sức mạnh của Đảng, Nhà nước ta chính là gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu xa dân, không lắng nghe kiến nghị tâm huyết của Nhân dân, vi phạm quyền làm chủ của dân sẽ dẫn tới những tổn thất khôn lường. Từ thực tiễn lãnh đạo giai cấp vô sản Nga giành chính quyền, V.I.Lênin đúc kết: “Công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức, đều phải hướng vào việc củng cố và mở rộng mối quan hệ với quần chúng. Công tác ấy lúc nào cũng cần thiết... càng không thể coi là đủ được”¹.

Hơn 38 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước ta giành được những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, chính trị ổn định; đời sống của Nhân dân không ngừng được nâng lên. Trước thời điểm đổi mới, thu nhập bình quân đầu người của nước ta khoảng 100 USD/người, hiện nay hơn 4.650² USD/người. Những thành tựu có ý nghĩa lịch sử đó có sự đóng góp không

nhỏ của CTDV. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986) khởi xướng đường lối đổi mới rút ra bài học sâu sắc: trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Công tác dân vận tác động đến các hoạt động của HTCT, tổ chức xã hội, đến mỗi người dân, do đó vai trò của CTDV thể hiện ở các nội dung sau:

Công tác dân vận có ý nghĩa chiến lược quan trọng đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng. Vai trò này thể hiện sự cụ thể hóa quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Xuất phát từ vai trò to lớn của Nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Kinh nghiệm trong nước và các nước chứng tỏ cho chúng ta biết có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong”³; rằng “nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết”⁴. Không phải ngẫu nhiên Hồ Chí Minh đã dẫn câu nói của người dân Quảng Bình: “Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”⁵. Nhìn lại cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ra đời đến nay với những thắng lợi mang tầm vóc lịch sử (15 tuổi Đảng lãnh đạo nhân dân giành chính quyền, từ năm 1945 đến 1975 lãnh đạo nhân dân đánh thắng hai đế quốc Pháp, Mỹ có tiềm lực kinh tế, quân sự gấp chúng ta rất nhiều lần) càng khẳng định vai trò đóng góp to lớn của CTDV.

Công tác dân vận góp phần quan trọng vào việc phát huy vai trò, tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong các phong trào cách mạng. Tin vào trí tuệ, sức mạnh của Nhân dân nên Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”⁶. Do đó, Người yêu cầu: “Việc gì cũng bàn bạc với Nhân dân, giải thích cho nhân dân”. Từ thực tiễn của các địa phương, cơ quan, đơn vị, Hồ Chí Minh đúc kết sâu sắc CTDV: “Kinh nghiệm các địa phương cho biết: nơi nào công việc kém, là vì cán bộ cách xa dân chúng, không cùng dân chúng bàn bạc”⁷. Xuất phát từ vai trò, trí tuệ của Nhân dân, Đại hội XIII bổ sung, xác định Nhân dân là chủ thể của công cuộc đổi mới. Đây là tư tưởng thể hiện rõ nhất quán quan điểm quyền lực thuộc về Nhân dân.

Công tác dân vận góp phần tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Sau khi có chủ trương, chính sách, chính Nhân dân là chủ thể tích cực, tự giác tổ chức thực hiện, đưa đường lối, chủ trương, chính sách đó đi vào cuộc sống, mang lại lợi ích cho đất nước, địa phương và Nhân dân. Từ vai trò CTDV cũng như thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn: “Phải đưa chính trị vào giữa dân gian”⁸, tức là phải làm cho Nhân dân nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; khơi dậy khát vọng chấn hưng đất nước và quan tâm, chăm lo lợi ích cho nhân dân. Người còn chỉ rõ dân vận khéo thì việc gì cũng thành công. Khéo ở đây chính là biết lựa chọn nội dung, phương thức/ cách thức dân vận phù hợp với từng đối tượng, địa bàn để vận động, thuyết phục Nhân dân có hiệu quả; khơi dậy tính tích cực, tự giác của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Công tác dân vận góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Hồ Chí Minh khái quát, bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Nhân dân vừa là đối tượng lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền nhưng ở phương diện Nhân dân là chủ thể quyền lực thì công tác xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh là trách nhiệm của nhân dân. Với tư cách

là chủ thể quyền lực - Nhân dân có trách nhiệm giới thiệu, bầu những đại biểu xứng đáng, “vừa hồng vừa chuyên” tham gia đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp thay mặt họ sử dụng quyền lực để kiến tạo thể chế, quyết sách, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị có hiệu quả. Ngoài việc hiến kế các ý tưởng, giải pháp để phát triển kinh tế, xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh thì Nhân dân còn giám sát cán bộ, đảng viên để giúp họ phát huy ưu điểm, phòng tránh các khuyết điểm, sai phạm; giới thiệu những cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín để cấp ủy có thẩm quyền xem xét, lựa chọn, quyết định cán bộ giữ các chức danh trong bộ máy của hệ thống chính trị.

2. Thực trạng công tác dân vận của Đảng trong những nhiệm kỳ qua

Trong các nhiệm kỳ gần đây, Đảng ta ngày càng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo CTDV cả về nội dung và phương thức hoạt động gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận (CBDV). Công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhân dân có những đổi mới phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, từng đối tượng, địa bàn cụ thể. CTDV của chính quyền các cấp đã có chuyển biến tích cực, đi vào thực chất, gắn với các chương trình, đề án phát triển kinh tế, xã hội, giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội, hướng vào phục vụ Nhân dân - hiện thực hóa phương châm “dân thụ hưởng” theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng. Công tác giảm nghèo bền vững của HTCT đạt được kết quả tích cực, đến nay hộ nghèo còn dưới 2%, góp phần cải thiện nâng cao đời sống các mặt cho nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa, vùng căn cứ cách mạng. Trên bình diện cả nước đã xuất hiện các mô hình dân vận khéo, thiết thực, hiệu quả có sức lan tỏa trong cộng đồng, cơ quan, đơn vị. Điều đáng ghi nhận trong hơn 20 năm qua đã có những hộ gia đình tự nguyện hiến đất để mở đường nông thôn, xây trường học, làm đường cao tốc. Những nghĩa cử cao đẹp đó thể hiện sự đồng thuận, trách nhiệm cao của Nhân dân tích cực tham gia xây dựng quê hương, đất nước. Ngày 6-10-2024, Thủ tướng Chính phủ đã phát động phong trào giúp nhau xóa nhà tạm phần đầu đến năm 2025 không còn nhà tạm được các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp đồng lòng ủng hộ, để các hộ dân có cuộc sống ổn định.

Việc phát huy dân chủ gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở - dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, giám sát đã có những đổi mới, đạt được những kết quả bước đầu, tạo sự đồng thuận trong nhân dân; về cơ bản không để xảy ra các điểm nóng chính trị trong từng địa bàn. Định kỳ số đông cán bộ chủ chốt đã thực hiện nền nếp chế độ đối thoại trực tiếp với nhân dân, tiêu biểu như huyện Đắc Hà (Kon Tum), huyện Phù Cát (Bình Định), Thành phố Đồng Hới (Quảng Bình), Thành phố Đà Nẵng nên nhận được sự chia sẻ, kiến nghị và sự hài lòng của Nhân dân trên địa bàn. “Các cấp ủy đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức hơn 90.000 hội nghị đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với nhân dân”⁹. Thực tế cho thấy, công tác tiếp dân và đối thoại với nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từng bước đi vào nền nếp. Theo Báo cáo số 515-BC/BDVTW về kết quả thực hiện năm dân vận chính quyền, năm 2019 có 478.237 lượt công dân đến cơ quan hành chính nhà nước khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (tăng 4,3% so với năm 2018) với 304.200 vụ việc, tăng 9,1%, 4.611 lượt đoàn đông người (giảm 0,6%). Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tiếp 20.233 lượt công dân (tăng 19,6%) với 3.992 vụ việc (giảm 19,2%), 530 lượt đoàn đông người (tăng 10,6%). Các bộ, ngành tiếp 57.907 lượt công dân, với 53.942 vụ việc, 204 lượt đoàn đông người, so với năm 2018 giảm 3,7% số lượt công dân, 5,4% số vụ việc và 0,5% lượt đoàn đông người. Các địa phương đã tiếp 400.097 lượt công dân, với 246.275 vụ việc, 3.877 lượt đoàn đông người”¹⁰. Qua đó, xem xét giải quyết kịp thời những bức xúc, kiến nghị của Nhân dân nhất là các nội dung liên quan đến chính sách đất đai, giải tỏa đền bù, tái định cư, xây dựng nông thôn mới, ô nhiễm môi trường...

Tuy nhiên, “CTDV còn nhiều mặt hạn chế, việc xây dựng, nhất là triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về CTDV còn chưa kịp thời”. Một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên còn xem nhẹ CTDV, do đó thiếu sự lãnh đạo, chỉ đạo xác định các nội dung, chương trình, kế hoạch CTDV phù hợp với từng giai đoạn, địa bàn, đối tượng. “Công tác dân vận có nơi có lúc còn hạn chế, một số cấp ủy, tổ chức đảng còn xem nhẹ công tác dân vận”¹¹. Công tác giáo

dục, tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) hiểu rõ âm mưu thủ đoạn chống phá sự nghiệp cách mạng của các thế lực thù địch phản động còn hạn chế, chưa sâu sắc, dẫn tới một số ít người dân còn ngộ nhận, bị xúi giục, kích động. Việc khơi dậy, phát huy các nguồn lực của Nhân dân ở một số cấp ủy, chính quyền và mặt trận ở một số địa phương còn hạn chế. Đại hội XIII đánh giá: “Các nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chưa được phát huy tốt”¹².

Thực tế cho thấy, một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, CBDV, Mặt trận còn biểu hiện hành chính hóa, quan liêu, xa dân, chưa bám sát cơ sở để thấu hiểu những khó khăn, bức xúc, kiến nghị của người dân, từ đó hướng dẫn, thuyết phục, vận động Nhân dân cùng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn. Phương thức, phương pháp CTDV tuy có đổi mới nhưng nhìn chung còn đơn điệu, tính thuyết phục, hiệu quả chưa cao; một số nơi chưa lồng ghép chặt chẽ công tác tuyên truyền, vận động với các chương trình phát triển, kinh tế, xã hội, an sinh xã hội. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các chức sắc, chức việc trong các tôn giáo để tiến hành CTDV còn hạn chế, chưa nhịp nhàng, hiệu quả thấp. CTDV tham gia vào quá trình xây dựng đô thị, quy hoạch tái định cư, giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm, chợ nhiều nơi làm chưa tốt, còn lúng túng bị động; chưa kiên trì thuyết phục, vận động, đối thoại với nhân dân. Thực tế cho thấy tình trạng khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến đất đai, giải tỏa, đền bù ở một số địa phương chậm được giải quyết nên tạo ra bức xúc trong một bộ phận Nhân dân. Một số cán bộ, công chức còn những nhiều, vi phạm quyền làm chủ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những kiến nghị chính đáng cũng như đời sống khó khăn của Nhân dân.

Một bộ phận CBDV, Mặt trận trình độ kiến thức các mặt, kỹ năng tác nghiệp dân vận còn hạn chế; chưa nắm, hiểu sâu đặc điểm tâm lý, nhu cầu nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, nhất là đồng bào DTTS. Từ những hạn chế, yếu kém đó, Văn kiện Đại hội XIII đánh giá: “Công tác dân vận có nơi, có lúc còn hạn chế; việc nắm bắt, đánh giá, dự báo tình hình, nhất là những địa bàn phức tạp chưa kịp thời, sâu sát”¹³.

Những hạn chế, yếu kém trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan nhưng trước hết có các nguyên nhân chủ quan sau: *thứ nhất*, một số cấp ủy, chính quyền các cấp còn coi nhẹ CTDV, biểu hiện quan liêu, xa dân, chưa bám sát cơ sở để tuyên truyền, thuyết phục, vận động nhân dân; *thứ hai*, phương pháp dân vận tuy có đổi mới nhưng nhìn chung còn đơn điệu, còn thiếu sáng tạo trong phối kết hợp các tổ chức, lực lượng cũng như lựa chọn hình thức/cách thức tạo sức hấp dẫn để tuyên truyền, vận động Nhân dân có hiệu quả; *thứ ba*, một số CBDV, mặt trận thiếu nhiệt tình, sâu sát, trình độ kiến thức còn hạn chế, phương pháp dân vận còn cứng nhắc, dập khuôn khi thực hiện nhiệm vụ nên chưa được người dân đồng tình, ủng hộ.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới hiện nay

Thứ nhất, nâng cao nhận thức trách nhiệm của các chủ thể về công tác dân vận

Nhận thức đúng là cơ sở để hành động đúng. Bởi theo Hồ Chí Minh: Tư tưởng không đúng dẫn thì công tác ắt sai lầm. Cần nhận thức rằng đầu tư cho CTDV là đầu tư cho sự phát triển đất nước bền vững; góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh - hiện thực hóa mục tiêu, lý tưởng của Đảng, khát vọng của chủ tịch Hồ Chí Minh. CTDV phải hướng đến mục tiêu kép, đó là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; đồng thời khơi nguồn, đánh thức sự nhiệt tình, tiềm năng sáng tạo của Nhân dân để xây dựng đất nước, xây dựng Đảng. Đồng thời quan tâm chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân - thực thi phương châm dân thụ hưởng theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng. Từ nhận thức, bằng các chủ trương, nghị quyết, các chủ thể theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình phải tăng cường tổ chức thực hiện quyết liệt, phối hợp chặt chẽ để thực thi CTDV có hiệu lực hiệu quả, đáp ứng nhu cầu, lợi ích chính đáng của người dân.

Cùng với các biện pháp trên, cần “lấy gương người tốt, việc tốt có thật trong nhân dân và cán bộ, đảng viên ta mà giáo dục lẫn nhau”¹⁴. Đây cũng là phương thức dân vận có hiệu quả, bởi nó tác động trực tiếp, lan tỏa đến nhận thức, hành vi của Nhân dân ở các thôn buôn làng, cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thứ hai, chú trọng đổi mới nội dung, phương thức, phương pháp công tác dân vận

Đổi mới nội dung, phương thức, phương pháp dân vận là cơ sở tạo nên chất lượng, hiệu quả của CTDV. Các chủ thể cần hướng vào những nội dung quan trọng thúc bách để xây dựng chương trình, kế hoạch dân vận sát với từng đối tượng Nhân dân, địa bàn. Chẳng hạn như đi vào vận động nhân dân phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng, giảm nghèo bền vững, giải tỏa đền bù liên quan đến đất đai, tái định cư, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, tìm kiếm thị trường cho sản phẩm nông nghiệp... Bởi kinh tế là cái cô đọng nhất của chính trị, “Nếu bụng đói thì các cô, các chú nói gì hay mấy cũng không ai nghe”¹⁵. Vì vậy cần “tạo sinh kế, việc làm, định canh, định cư vững chắc cho đồng bào DTTS, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới”¹⁶.

Các chủ thể dân vận cần ưu tiên lựa chọn nội dung sát với từng thời gian để tuyên truyền, thuyết phục theo phương châm làm đến đâu chắc đến đó. Làm sao trong các chương trình, kế hoạch của địa phương, cơ quan, đơn vị phải được người dân, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức góp ý, hiến kế. CTDV đi sâu tuyên truyền, vận động để Nhân dân thấy được sự cần thiết phải tập trung xây dựng phát triển kinh tế vừa ích nước vừa lợi nhà, từ đó mỗi người dân nêu cao tính tự giác, trách nhiệm, khát vọng cống hiến để chấn hưng đất nước phát triển, cường thịnh. Đương nhiên trong các chương trình, kế hoạch, dự án đó phải mang lại được lợi ích của nhân dân. Có như vậy CTDV mới thực sự hiệu quả và thực chất, không hình thức; khơi dậy được tình cảm, trách nhiệm, nguồn lực và khát vọng cống hiến của Nhân dân.

Đi đôi với đổi mới nội dung phải gắn với đổi mới phương thức, phương pháp dân vận. Phương thức, phương pháp là cái hình thức bên ngoài nhưng có ý nghĩa rất lớn tác động tích cực đến nội dung và mỗi người dân. Chú trọng nâng tầm văn hóa trong CTDV, coi trọng đối thoại, thuyết phục có văn hóa, đánh thức tính tự giác, sự nhiệt tình, trách nhiệm và khát vọng cống hiến của Nhân dân tham gia vào phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Kết hợp chặt chẽ các kênh, các chủ thể để tuyên truyền, vận động, thuyết phục Nhân dân. Mỗi kênh dân vận đều có ưu thế riêng để tuyên truyền, vận động nhưng trong quá trình tác nghiệp không để xảy ra những mâu thuẫn, thiếu sót. Mỗi giai tầng, giai cấp tuy có những điểm chung về nhận thức tâm lý nhưng có những khác biệt về đặc điểm tâm lý là khá rõ, do đó cần thực hiện phương pháp luận đối tượng nào phương pháp đó để mang lại hiệu quả. Giáo điều, máy móc trong phương pháp dân vận sẽ kém hiệu quả. Định kỳ tăng cường đối thoại với nhân dân theo tinh thần Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18-02-2019 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân nhằm giúp các chủ thể, người đứng đầu nắm được những tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân để có giải pháp hóa giải sát với thực tiễn, thấu tình đạt lý. Đồng thời phát huy vai trò của phụ nữ, đoàn thanh niên, hội nông dân, cựu chiến binh, lực lượng nòng cốt, các chức sắc tôn giáo trong vùng dân tộc, tôn giáo (đã được pháp luật thừa nhận) để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương. Tiếp tục nhân rộng các mô hình “dân vận khéo” để tạo sức lan tỏa nêu gương trong các phong trào thi đua ở địa phương, cơ quan, đơn vị đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả.

Đồng thời, đội ngũ CBDV, Mặt trận cần phối kết hợp chặt chẽ, đồng bộ với cơ quan truyền thông để tuyên truyền, vận động nhân dân có hiệu quả, không để xảy ra những mâu thuẫn, thiếu thống nhất trong quá trình tác nghiệp. Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các chủ thể để phối hợp tuyên truyền vận động nhân dân. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển kinh tế số, xã hội số để cung cấp thông tin, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng, đoàn thể cấp trên cũng như của cấp mình.

Thứ ba, tăng cường kiểm tra, giám sát, tổng kết công tác dân vận

Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Sinh thời, Hồ Chí Minh đúc kết chín phần

mười khuyết điểm là do thiếu sự kiểm tra. Mọi hoạt động, hiệu quả của CTDV cũng không nằm ngoài quy luật chung đó. Có làm tốt công tác kiểm tra, giám sát mới đánh giá chính xác chất lượng, hiệu quả CTDV, mới nắm được những tâm tư, nguyện vọng, bức xúc của Nhân dân, nhất là nhận diện được những vướng mắc trong thực tiễn, những điểm nóng chính trị đang trầm tích ở một số địa phương để có hướng xử lý hóa giải kịp thời. Bởi vậy, các cấp ủy đảng, mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội phải xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có hiệu quả để phát huy ưu điểm, nhân rộng các mô hình hay, sáng tạo trong CTDV. Đồng thời, nhận diện chính xác những vướng mắc, hạn chế bất cập của công tác này để chấn chỉnh, khắc phục. Các chủ thể cần thực hiện kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất đối với CTDV. Có như vậy các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mới đi vào cuộc sống, được người dân đón nhận, tự giác thực hiện; CBDV mới nắm bắt được tình hình tư tưởng trong nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc trong sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Định kỳ coi trọng tổng kết CTDV ở các khía cạnh nội dung, phương thức và sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan để đánh giá kết quả hoạt động của CTDV, định hướng gợi mở quyết sách và giải pháp thực hiện cho thời gian tới. Điều quan trọng hơn nhiều thông qua tổng kết rút ra được những vấn đề mang tính quy luật để nâng tầm lý luận về CTDV nhằm giúp Đảng, Nhà nước có căn cứ khoa học để ban hành các chủ trương, chính sách, quy định sát hợp với thực tiễn, thuận lòng dân; đồng thời triển khai thực hiện CTDV một cách bài bản, khoa học, chuyên nghiệp, phương pháp linh hoạt... phát huy cao nhất trách nhiệm của các chủ thể cũng như đối tượng CTDV nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế số, xã hội số trong kỷ nguyên mới mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân.

Thứ tư, xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận, mặt trận có phẩm chất, năng lực, phương pháp, kỹ năng làm công tác dân vận

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết: Cán bộ là dây chuyền của bộ máy; muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém. CBDV ngoài phẩm chất chính trị, đạo đức phải tích hợp kiến thức, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương để hướng dẫn, tuyên truyền, vận động người dân tự giác thực hiện. Đồng thời CBDV, Mặt trận phải đắm mình trong thực tiễn, cơ sở, sâu sát lắng nghe ý kiến tâm huyết của nhân dân và “3 cùng” với nhân dân để đưa nghị quyết vào cuộc sống. Hơn lúc nào hết, CBDV cần “phải thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân”¹⁷; “tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm” để làm gương, thuyết phục nhân dân có hiệu quả - có như vậy nhân dân mới tin và làm theo. Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn đề cao nhấn mạnh tính gương mẫu, mực thước của CBDV, Hồ Chí Minh chỉ dẫn: “Tuyên truyền phải miệng nói tay làm, phải tùy hoàn cảnh mà giúp đỡ nhân dân thực sự, không phải chỉ dân vận bằng diễn thuyết”¹⁸. Cần lấy sự hài lòng của Nhân dân để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, CBDV, mặt trận.

Trong quá trình tác nghiệp, CBDV, mặt trận phải có phong cách làm việc khoa học, chuyên nghiệp, dân chủ, gần dân, hiểu dân, biết giải thích, thuyết phục có văn hóa làm chuyển biến nhận thức của người dân, để dân hiểu, dân tin, dân kiểm tra, giám sát, dân làm theo. Mỗi cán bộ, đảng viên, CBDV phải luôn ký thác lời dạy - chân lý sâu sắc của Hồ Chí Minh: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”¹⁹.

1. V. I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2005, t. 11, tr. 5.
2. Tô Lâm: *Chuyển đổi số - động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới*, Tạp chí Cộng sản, số (9-2024), tr. 4.
- 3, 4, 5, 6, 7, 8, 14, 15, 18, 19. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t. 5, tr. 335; t. 5, tr. 278; t. 15, tr. 280; t. 5, tr. 335; tr. 334; tr. 338; tr. 669; t. 10, tr. 610; t. 7, tr. 219; t. 4, tr. 51.
- 9, 10, 11, 12, 13, 16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, t. 2, tr. 204; tr. 203 - 204; tr. 205; t. 1, tr. 88; tr. 92; t. 2, tr. 140.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG - ST, H, 2016, tr. 210.

TẠO ĐỘT PHÁ TRONG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ...

Tiếp theo trang 54

4. Sự mạnh mẽ, quyết liệt trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW không những thể hiện ở khâu quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện (Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia diễn ra ngày 13-01-2025) mà còn thể hiện ở quyết tâm chính trị, hiện thực hóa thành hành động của cả hệ thống chính trị. Ngày 09-01-2025, Chính phủ ký Nghị quyết số 03/NQ-CPC ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết đã cụ thể hóa thành 41 chỉ tiêu cụ thể tương ứng với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; chi tiết hóa 07 nhóm nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW thành 140 nhiệm vụ cho từng bộ, ngành, chính quyền địa phương, có thời gian, lộ trình thực hiện. Tạo chỉ dẫn quan trọng cho mọi hành động của các chủ thể hiện thực hóa các mục tiêu mà Nghị quyết đã đề ra.

- 1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 211, 121, 115.
4. Phát biểu của Chủ tịch Quốc hội tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
- 5, 6. Báo cáo của Ban Kinh tế Trung ương ngày 09-01-2025 về tình hình, kết quả thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thời gian qua; quán triệt triển khai tinh thần và nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Tài liệu phục vụ Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia).
7. *Nội dung chuyên đề của Tổng Bí thư Tô Lâm về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, <https://dangcongsan.vn/thoi-su/noi-dung-chuyen-de-cua-tong-bi-thu-to-lam-ve-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-682050.html>, 31-10-2024.